

Bản án số: 38/2019/HSST
Ngày: 10 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vàng A Bông

Ông Lò Văn Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Vàng A Vừ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Keo Lô, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lầu Sáy H;**

Tên gọi khác: Lầu A Dế

Sinh năm 1968 tại M, Y

Nơi cư trú: Bản K, xã K, huyện Đ, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: 1/12 PT; Con ông: Lầu Nủ L (Lầu Nủ L) - đã chết và bà: Giàng Thị N (Giàng Thị N) - sinh năm 1937; có vợ: Giàng Thị P (Giàng Thị P) - sinh năm 1970 và có 05 con (con lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2001); tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/02/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xử phạt 24 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số 01/HSST (đã xóa án tích). Bị tạm giữ từ ngày 04/6/2019 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Vàng A C (Vàng A T) - sinh năm: 1976. Nơi cư trú: Bản X, xã K, huyện Đ, tỉnh B (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ ngày 03/6/2019 Lầu Sáy H đang ở quán của mình ở Bản K 2, xã K, huyện Đ thì có một người phụ nữ dân tộc Mông (không biết tên, địa chỉ) đến quán mua bánh mì, nước uống. Sau đó người này hỏi H có mua ma túy không, H nói nếu có thì bán cho một ít. Qua trao đổi H đã mua 4 gói Heroine và 1 viên hồng phiến với giá 160.000 đồng. Sau khi mua được ma túy H cất giấu ở vành mũ lưỡi trai đội trên đầu với mục đích sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Khoảng 16 giờ ngày 04/6/2019 có Vàng A C (có địa chỉ nêu trên) đến hỏi mua ma túy của H để sử dụng, H đồng ý và bán cho Vàng A C 2 gói nhỏ Heroine với giá 100.000 đồng, việc mua bán vừa xong thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên Đông phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 02 gói chất bột màu trắng của Vàng A C có khối lượng 0,08 gam; thu giữ trong vành mũ H đang đội trên đầu 02 gói chất bột màu trắng khối lượng 0,1 gam, 1 viên nén màu hồng khối lượng 0,09 gam, chiếc mũ lưỡi trai, số tiền 3.400.000 đồng và 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG màu đồng của bị cáo.

Tại bản kết luận giám định số 570/GĐ-PC09 ngày 11/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lầu Sáy H và Vàng A C gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lầu Sáy H gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Lầu Sáy H gồm 0,1 gam chất bột màu trắng và 0,09 gam viên nén màu hồng. Khối lượng vật chứng thu giữ của Vàng A C là 0,08 gam. Heroine, Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, 323, mục IA, IIC, Danh mục I, II Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKS-ĐBĐ ngày 15/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông đã truy tố bị cáo về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lầu Sáy H về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS: Xử phạt bị cáo từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,04 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định và một chiếc mũ lưỡi trai của bị cáo. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng thu giữ của Lầu Sáy H.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần tội danh và điều luật áp dụng, bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện

Điện Biên Đông. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, Kết luận giám định...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 16 giờ ngày 04/6/2019, tại khu vực Bản K 2, K, huyện Đ, Lầu Sáy H đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,1 gam Heroine và 0,09 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Ngoài ra H còn khai nhận đã bán cho Vàng A C 2 gói nhỏ Heroine thu được 100.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng ngày 16/02/2001 đã bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xử phạt 24 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số 01/HSST, bị cáo đã chấp hành xong bản án (đã xóa án tích). Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tuy tổng khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo không lớn (0,19 gam) nhưng cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cai nghiện và mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251/BLHS thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- Đối với 0,04 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi trích mẫu giám định (đã niêm phong) là vật Nhà nước cấm tàng trữ; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu xanh bằng vải cũ, đã qua sử dụng của bị cáo sử dụng để cất giấu ma túy, là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

- Đối với số tiền 3.400.000 đồng thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra đã làm rõ trong số tiền này có 3.300.000 đồng là tiền của bị cáo do bán hàng tạp hóa tích góp mà có, không liên quan đến việc phạm tội cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo (vợ bị cáo đã nhận hộ). Việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Còn lại 100.000 đồng (đã niêm phong) là tiền bị cáo bán ma túy cho Vàng A C, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm b khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

- Đối với 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG màu đồng thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo (vợ bị cáo đã nhận hộ). Việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Các vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xác minh, làm rõ được nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

Đối với Vàng A C là người đã mua ma túy của bị cáo, khối lượng ma túy thu giữ là 0,08 gam chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông xử phạt vi phạm hành chính, việc xử phạt này là đúng quy định nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Điện Biên Đông, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng, nhưng do bị cáo là cá nhân thuộc hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lầu Sáy H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Lầu Sáy H 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (04/6/2019).

2. Về biện pháp tư pháp, vật chứng: Áp dụng a, b, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 0,04 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi trích mẫu giám định (đã niêm phong); 01 chiếc mũ lưỡi trai màu xanh bằng vải cũ, đã qua sử dụng của bị cáo.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000 VNĐ (Một trăm nghìn đồng) của bị cáo do phạm tội mà có (đã niêm phong).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2019 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông).

- Chấp nhận việc trả lại số tiền 3.300.000 VNĐ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG màu đồng cho bị cáo (chị Giàng Thị P- vợ bị cáo đã nhận hộ) *(Theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 21/7/2019 của Công an huyện Điện Biên Đông).*

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL và NV liên quan;
- VKSND huyện ĐBD;
- VKSND tỉnh DB;
- Cơ quan điều tra Công an huyện ĐBD;
- Cơ quan THAHS huyện ĐBD;
- Nhà tạm giữ CA huyện ĐBD;
- TAND tỉnh DB;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện ĐBD ;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ